TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2018/QĐST-DS	*B, ngày 16 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2018/TLST- DS ngày 04 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn K;

Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Mùa A V và chị Sồng Thị X;

Địa chỉ: Bản S, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Mùa A V và chị Sồng Thị X xác nhận ngày 01/4/2017 có vay nợ của anh Bùi Văn K số tiền vay nợ gốc là 56.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/4/ 2017 đến nay là 1.074.000 đồng, tổng cộng nợ cả gốc và lãi là 57.074.000 đồng (Năm mươi bảy triệu không trăm bảy tư nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận hạn đến ngày 30/11/2018 vợ chồng anh Mùa A V và chị Sồng Thị X có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền cả gốc và lãi là 57.074.000 đồng (Năm mươi bảy triệu không trăm bảy mươi tư nghìn đồng) cho anh Bùi Văn K.

Trường hợp đến hạn trả nợ ngày 30/11/2018 vợ chồng anh Mùa A V và chị Sồng Thị X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Bùi Văn K thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả tính theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 20%/năm.

Về án phí: Anh Mùa A V và chị Sồng Thị X tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm 1.426.000 đồng (Một triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng), ngày 09/ 4/2018 anh Mùa A V và chị chị Sồng Thị X có đơn xin miễn tiền án phí có chứng nhận của UBND xã nơi cư trú chứng nhận gia đình anh V, chị X thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quảng lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh V và chị X được miễn án phí.

Anh Bùi Văn K được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 02933 04/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
THẨM PHÁN
(đã ký)

Thái Văn Tùng